

Số: **5280** /TT-Tr-HĐTDVC

Gò Vấp, ngày **18** tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2023 – 2024

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/ND-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thành lập 55 Hội đồng tuyển dụng viên chức tại các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn quận Gò Vấp năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Biên bản làm việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức của 55 trường ngày 17 tháng 10 năm 2023 về thông qua kết quả kiểm tra sát hạch (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức báo cáo kết quả kiểm tra sát hạch (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024 như sau:

1. Về công tác tổ chức xét tuyển:

Ngày 07 tháng 10 năm 2023, Hội đồng tuyển dụng viên chức đã tổ chức cho các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn vòng 1 tham dự kỳ tuyển dụng viên chức tại 02 điểm thi:

- Trường Tiểu học An Hội quận Gò Vấp, địa chỉ số 2 Phạm Văn Chiêu, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (tổ chức kiểm tra sát hạch các thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Giáo viên Tiểu học hàng III và vị trí việc làm Viên chức nhân viên (bậc Tiểu học)).
- Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu, quận Gò Vấp, địa chỉ số 4 Phạm Văn Chiêu, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (tổ chức kiểm tra sát hạch các thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở hàng III và vị trí việc làm Viên chức nhân viên (bậc Trung học cơ sở)).

Kết quả số lượng thí sinh tham dự xét tuyển như sau:

- Số lượng thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn vòng 1: 451 thí sinh.
- Số lượng thí sinh có mặt dự xét tuyển vòng 2: 359 thí sinh.
- Số lượng thí sinh vắng mặt dự xét tuyển vòng 2: 92 thí sinh.

2. Về xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức: Theo quy định tại Điều 10 Mục 2 và Điều 12 Mục 3 Chương II Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức quy định:

“1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 2 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục 2 bảng nhân ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm xét tuyển vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được báo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.”.

3. Về kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024:

Sau khi tổng hợp kết quả kiểm tra sát hạch (vòng 2) của thí sinh dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2023 – 2024, Hội đồng tuyển dụng viên chức báo cáo kết quả kiểm tra sát hạch (vòng 2) như sau:

- 214 thí sinh trúng tuyển.

- 237 thí sinh không trúng tuyển (trong đó: 145 thí sinh không trúng tuyển, 92 thí sinh vắng mặt không tham dự kiểm tra sát hạch (vòng 2)).

Hội đồng tuyển dụng viên chức kỳ tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2023 – 2024 kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2023 – 2024.

Kính trình./. *naa*

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Thành viên 55 HĐTDVC (để biết);
- 51 Ban Giám sát (để biết);
- 51 Ban Kiểm tra sát hạch (để biết);
- 51 Ban Đề thi (để biết);
- 55 Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (để biết);
- Lưu: VT, HĐTDVC (T).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
Đào Thị Mỹ Thư**

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Đính kèm Quyết định số **3657** /QĐ-UBND ngày **18** tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/12/1975	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	88.5	0	88.5	Trúng tuyển	
2	Trần Mỹ Dung	07/02/2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	93	0	93	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Thùy Nhung	18/04/1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	95	0	95	Trúng tuyển	
4	Trần Hoàng Trân	23/01/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
5	Trần Thị Hoài Linh	22/06/1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	90	0	90	Trúng tuyển	
6	Ngô Thị Thu Hương	20/12/2000	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	90	0	90	Trúng tuyển	
7	Nguyễn Thị Cẩm Ly	04/11/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	88.5	0	88.5	Trúng tuyển	
8	Nguyễn Thu Thảo	20/10/1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Nhật Quỳnh	81.5	0	81.5	Trúng tuyển	
9	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	15/10/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hong Nhung	88.75	0	88.75	Trúng tuyển	
10	Huỳnh Phương Uyên	24/08/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hong Nhung	95.5	0	95.5	Trúng tuyển	
11	Nguyễn Thị Huyền Thi	05/09/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hong Nhung	94.75	0	94.75	Trúng tuyển	
12	Đỗ Thị Thu Phương	20/05/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hong Nhung	96.5	0	96.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	Nguyễn Thị Linh	08/02/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hồng Nhung	89.5	0	89.5	Trúng tuyển	
14	Đỗ Thị Kim Loan	01/10/1989	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi				Vắng	
15	Phạm Thị Ngọc Huyền	28/11/1994	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi	85	0	85	Trúng tuyển	
16	Huỳnh Thanh Như	05/12/1986	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi	82	0	82	Trúng tuyển	
17	Nguyễn Kim Vy	12/09/2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non An Nhơn	80	0	80	Trúng tuyển	
18	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/06/1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non An Nhơn	84	0	84	Trúng tuyển	
19	Nguyễn Thị Bình	13/02/1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non An Nhơn	75	0	75	Không trúng tuyển	
20	Nguyễn Phương Tài	30/07/1983	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Sơn Ca	70	0	70	Không trúng tuyển	
21	Phạm Thanh Huyền	21/06/1991	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Sơn Ca	82.5	0	82.5	Trúng tuyển	
22	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	08/01/1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Vàng Anh	92.5	0	92.5	Trúng tuyển	
23	Võ Thị Thúy Vy	09/05/2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Vàng Anh	93.5	0	93.5	Trúng tuyển	
24	Nguyễn Thị Lan Anh	18/11/1991	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Vàng Anh	95.5	0	95.5	Trúng tuyển	
25	Hà Tuyết Xuân Hằng	17/01/1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạnh Thông Tây	91	0	91	Trúng tuyển	
26	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	09/11/1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạnh Thông Tây	89	0	89	Trúng tuyển	
27	Nguyễn Thị Phương Anh	19/02/1989	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạnh Thông Tây				Vắng	
28	Vũ Thị Tuyết Nhi	05/07/1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạnh Thông Tây	89.5	0	89.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
29	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12/11/1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạnh Thông Tây	81	0	81	Không trúng tuyển	
30	Nguyễn Thị Thu Trang	19/08/1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạnh Thông Tây	86	0	86	Trúng tuyển	
31	Trần Thị Thu Huyền	02/12/1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sóc Nâu	92.25	0	92.25	Trúng tuyển	
32	Hồ Thị Cẩm Tú	05/05/1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sóc Nâu				Vắng	
33	Tô Minh Thư	09/01/1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hướng Dương				Vắng	
34	Trần Huỳnh Ngọc Hường	07/07/1994	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	85	0	85	Trúng tuyển	
35	Nguyễn Nữ Cẩm Thu	25/04/1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến	91	0	91	Trúng tuyển	
36	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/10/1988	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến				Vắng	
37	Lê Thị Hạnh Dung	03/09/1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến	48	0	48	Không trúng tuyển	
38	Nguyễn Thị Thường	15/11/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến	89.5	0	89.5	Trúng tuyển	
39	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/08/2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
40	Phạm Thị Kiều Hạnh	18/10/1988	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Ngọc Lan	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	
41	Lê Thị Duyên	29/07/1987	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Ngọc Lan	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	
42	Nguyễn Chung Tiến	28/10/1988		Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Ngọc Lan	37.5	0	37.5	Không trúng tuyển	
43	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/05/1990	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sen Hồng	88.5	0	88.5	Trúng tuyển	
44	Bùi Thị Ý Diễm	15/08/1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
45	Lương Thị Thu Hường	05/09/1991	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	90.5	0	90.5	Trúng tuyển	
46	Hoàng Thị Cẩm Tú	31/08/1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	45	0	45	Không trúng tuyển	
47	Nguyễn Ngọc Nguyên	29/09/1994	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	46	0	46	Không trúng tuyển	
48	Nguyễn Thị Hồng Hường	18/08/1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	47.5	0	47.5	Không trúng tuyển	
49	Trần Chung Nguyên Hiền	15/04/1989	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	90.5	0	90.5	Trúng tuyển	
50	Hà Thị Huyền Trang	04/06/1991	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	
51	Nguyễn Thị Đoài	27/03/1983	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
52	Trần Thị Mỹ Nhi	04/09/2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
53	Nguyễn Thị Ngọc Yến	12/05/1991	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	93	0	93	Trúng tuyển	
54	Phan Nguyễn Tiểu Yến	03/02/1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
55	Phan Thị Minh Tâm	28/06/1985	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
56	Huỳnh Thanh Nhân	30/09/1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	85	0	85	Trúng tuyển	
57	Dương Thị Thu Thảo	20/09/1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	91	0	91	Trúng tuyển	
58	Đinh Thị Hồng Ngọc	16/10/1994	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
59	Trần Thị Lan Linh	23/12/1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
60	Dương Thị Thúy Hằng	17/01/1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	85	0	85	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
61	Võ Thị Ngọc Yến	20/12/1991	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
62	Văn Trần Hoài Bảo	05/06/1981	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
63	Lê Thị Thương	22/10/1983	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	47	0	47	Không trúng tuyển	
64	Lê Thị Thành	01/05/1987	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	46.5	0	46.5	Không trúng tuyển	
65	Võ Phúc Hậu	24/10/1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	69.5	0	69.5	Trúng tuyển	
66	Trịnh Thị Hương Loan	28/07/1986	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	80	0	80	Trúng tuyển	
67	Lê Hỷ Huỳnh Linh	03/01/1987	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
68	Trịnh Thị Huệ	20/03/1985	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Mai Vàng	90	0	90	Trúng tuyển	
69	Lê Kiều Anh	24/05/1998	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Mai Vàng				Vắng	
70	Phạm Như Huyền Trang	01/09/1990	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Mai Vàng	70	0	70	Không trúng tuyển	
71	Trần Minh Phúc	24/06/1985		Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Mai Vàng	94	0	94	Trúng tuyển	
72	Nguyễn Thị Huyền Thương	31/05/1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	94.5	0	94.5	Trúng tuyển	
73	Nguyễn Thị Thu Hoài	25/03/1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	97	0	97	Trúng tuyển	
74	Nguyễn Thị Kiều Hoa	25/06/1982	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương				Vắng	
75	Lê Thị Thu Trinh	14/04/1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Anh Đào	90	0	90	Trúng tuyển	
76	Đào Thị Minh Phụng	31/01/1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Anh Đào	80	0	80	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
77	Phan Thị Thu Trang	14/03/1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Anh Đào	70	0	70	Trúng tuyển	
78	Hà Thị Nguyệt Quế	02/03/2000	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Anh Đào	80	0	80	Trúng tuyển	
79	Tô Vĩ Phụng	05/04/1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Anh Đào	80	0	80	Trúng tuyển	
80	Nguyễn Lâm Trường	23/07/2000		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	81.5	0	81.5	Trúng tuyển	
81	Roga Ly Wai	24/05/1991		Rơ Ngao	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	85.5	5	90.5	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
82	Nguyễn Ngọc Huyền	22/10/1992	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	95	0	95	Trúng tuyển	
83	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	09/02/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	94	0	94	Trúng tuyển	
84	Vũ Thị Thanh Hà	06/03/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	95	0	95	Trúng tuyển	
85	Bùi Ngọc Tân	27/12/1974		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn				Vắng	
86	Phạm Thái Thanh	13/11/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn				Vắng	
87	Trịnh Thị Ngọc Ân	06/08/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
88	Chu Thị Xuân Hường	30/06/1992	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân				Vắng	
89	Nguyễn Thị Huyền	04/09/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	87		87	Trúng tuyển	
90	Huỳnh Thị Quỳnh Như	24/08/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	65		65	Không trúng tuyển	
91	Phạm Thị Trúc Phương	14/01/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	65		65	Không trúng tuyển	
92	Lương Phương Thảo	16/07/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	60		60	Không trúng tuyển	
93	Nguyễn Bạch Thy Thiên	18/08/1986	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	60		60	Không trúng tuyển	
94	Hoàng Thị Thọ	08/06/1985	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	90		90	Trúng tuyển	
95	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	21/06/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	87		87	Trúng tuyển	
96	Nguyễn Thị Loan	22/07/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	85		85	Trúng tuyển	
97	Phạm Thị Minh	28/08/1985	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	90	0	90	Trúng tuyển	
98	Nguyễn Thị Minh Thanh	04/12/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	89	0	89	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
99	Cao Lê Sĩ Bảo Gia	05/09/2001		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	88	0	88	Trúng tuyển	
100	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/11/1984	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
101	Nguyễn Hoàng Yến Linh	03/11/1992	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học An Hội	86	0	86	Trúng tuyển	
102	Lê Thị Kim Dung	02/09/1983	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tin học)	Trường Tiểu học An Hội				Vắng	
103	Nguyễn Thị Thanh Bình	20/12/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	
104	Đặng Thị Thủy Hằng	22/09/1999	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội	47.5	0	47.5	Không trúng tuyển	
105	Đào Thị Thái Hoài	10/02/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội				Vắng	
106	Diệp Tuyết Mỹ	11/02/1997	X	Hoa	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội	47.5	0	47.5	Không trúng tuyển	
107	Đào Đan Thy	08/12/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội	45	0	45	Không trúng tuyển	
108	Lê Ngọc Tú	25/10/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội				Vắng	
109	Phạm Nguyễn Tường Vy	17/04/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học An Hội				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
110	Lê Hữu Đức	14/11/1997		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	83	0	83	Trúng tuyển	
111	Lê Trần Thụy Khanh	21/04/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Kim Đồng				Vắng	
112	Nguyễn Thị Thu Quy	20/08/1991	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Kim Đồng	79.5	0	79.5	Trúng tuyển	
113	Hồ Ngọc Hải	10/09/1998		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)	Trường Tiểu học Kim Đồng				Vắng	
114	Nguyễn Trúc Anh	10/09/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Kim Đồng	95.5	0	95.5	Trúng tuyển	
115	Huỳnh Thùy Đan	18/04/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Kim Đồng	85.5	0	85.5	Không trúng tuyển	
116	Nguyễn Ngọc Duyên	01/11/1988	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Kim Đồng	87.5	0	87.5	Không trúng tuyển	
117	Bùi Hoàng Tuyết Linh	18/02/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Kim Đồng	50	0	50	Không trúng tuyển	
118	Nguyễn Thị Hồng Thắm	18/07/2000	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Kim Đồng	84	0	84	Không trúng tuyển	
119	Đỗ Thụy Thúy Vy	11/11/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Kim Đồng	96	0	96	Trúng tuyển	
120	Lương Hoàng Thảo My	03/06/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	45.5	0	45.5	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
121	Nguyễn Thị Xê	05/12/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	45.5	0	45.5	Không trúng tuyển	
122	Tô Thị Tuyết Hạnh	13/07/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Chi Lăng	95.5	0	95.5	Trúng tuyển	
123	Nguyễn Hoàng Thảo Vi	02/11/1996	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Chi Lăng	92.5	0	92.5	Trúng tuyển	
124	H Dương Adrong	28/06/1998	X	Ê đê	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng				Vắng	
125	Trương Thị Ngọc Ánh	03/10/1996	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	72.5	0	72.5	Không trúng tuyển	
126	Phạm Bích Hoàn	25/01/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	62.5	0	62.5	Không trúng tuyển	
127	Lưu Gia Linh	12/09/1993	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	86	0	86	Trúng tuyển	
128	Vũ Thị Hoa Lý	14/07/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	71.5	0	71.5	Không trúng tuyển	
129	Nguyễn Thị Mai	15/07/1983	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng				Vắng	
130	Nguyễn Thị Kim Mai	23/03/1990	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	63.5	0	63.5	Không trúng tuyển	
131	Bùi Phạm Phương Nhi	09/05/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
132	Vũ Tú Quỳnh	16/04/2000	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	71	0	71	Không trúng tuyển	
133	Nguyễn Thị Thanh Trang	02/02/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	89	0	89	Trúng tuyển	
134	Trần Huỳnh Thu Trang	02/10/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Chi Lăng	71	0	71	Không trúng tuyển	
135	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	18/09/1993	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	83.5	0	83.5	Trúng tuyển	
136	Trần Thị Việt Trinh	14/02/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	
137	Nguyễn Ngọc Quang	22/08/1969		Kinh	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	92.25	0	92.25	Trúng tuyển	
138	Trần Thị Thanh Thúy	28/05/1988	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm				Vắng	
139	Đặng Thị Tổ Quyên	21/11/1988	X	Kinh	Nhân viên (Thủ quỹ)	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	93.5	0	93.5	Trúng tuyển	
140	Đỗ Hoàng Khải	25/07/2000		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	95	0	95	Trúng tuyển	
141	Lê Trần Lệ Xuân	23/01/1990	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	92	0	92	Trúng tuyển	
142	Nguyễn Bá Minh Hà	10/11/1978	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	75	0	75	Không trúng tuyển	
143	Đào Ngọc Hiếu	05/11/1999		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
144	Nguyễn Lê Hồng Hoa	12/09/1999	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	93	0	93	Trúng tuyển	
145	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/07/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	91	0	91	Trúng tuyển	
146	Mai Thị Ngọc Linh	14/07/1983	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	75	0	75	Không trúng tuyển	
147	Đỗ Thị Thanh Mai	01/08/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	85	0	85	Không trúng tuyển	
148	Bùi Thị Tuyết Minh	04/06/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	89.5	0	89.5	Trúng tuyển	
149	Trần Thị Phương Thảo	22/04/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	88	0	88	Không trúng tuyển	
150	Nguyễn Vũ Minh Thủy	10/09/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ				Vắng	
151	Trương Thị Thu Thủy	29/09/1990	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	74.5	0	74.5	Không trúng tuyển	
152	Nguyễn Phương Hoài Tiên	27/12/1993	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	86	0	86	Không trúng tuyển	
153	Nguyễn Thị Bích Vân	27/10/1991	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	80	0	80	Không trúng tuyển	
154	Lê Uyên Phương	29/06/1996	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lam Sơn				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
155	Bùi Thị Diệu Hà	21/06/1998	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lam Sơn	90	0	90	Trúng tuyển	
156	Nguyễn Thị Hồng Nguyên Ngọc Lan Thanh	15/09/1985	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Mỹ thuật)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	95	0	95	Trúng tuyển	
157	Lê Tấn Luân	27/03/1983		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	86	0	86	Trúng tuyển	
158	Nguyễn Thị Thu Vân	29/10/1988	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	90	0	90	Trúng tuyển	
159	Trần Thị Thủy Tiên	24/04/1993	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	90	0	90	Trúng tuyển	
160	Võ Thị Mỹ Lệ	20/06/1990	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	40	0	40	Không trúng tuyển	
161	Ngô Hoài Chung	08/11/1999	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	90	0	90	Trúng tuyển	
162	Nguyễn Thị Hồng Dung	23/05/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Vắng		0	Vắng	
163	Ngô Thủy Tiên	25/06/1990	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	95	0	95	Trúng tuyển	
164	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01/08/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	90	0	90	Trúng tuyển	
165	Vũ Thanh Hương	18/12/1993		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Vắng		0	Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
166	Nguyễn Nhân Anh	02/02/1990		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	90	0	90	Trúng tuyển	
167	Trần Hoàng Tâm	09/04/1991		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	85	0	85	Không trúng tuyển	
168	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	12/06/1995	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	95	0	95	Trúng tuyển	
169	Tôn Thị Thanh Thường	03/08/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	80	0	80	Không trúng tuyển	
170	Nguyễn Thị Lý	02/03/1988	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Vắng		0	Vắng	
171	Lê Thị Mộng Cẩm	07/07/1993	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	45	0	45	Không trúng tuyển	
172	Hồ Ngọc Vũ	14/10/1995		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	89	0	89	Trúng tuyển	
173	Diệp Khánh An	20/11/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	50	0	50	Không trúng tuyển	
174	Dương Ngọc Quỳnh Như	09/06/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	91	0	91	Trúng tuyển	
175	Nguyễn Trương Hiền Linh	22/01/1997	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ				Vắng	
176	Lê Trần Thiên Kim	25/09/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	90	0	90	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
177	Dương Thị Kim Xuân	10/09/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	65	0	65	Không trúng tuyển	
178	Nguyễn Hữu Trung	05/11/1997		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Thể dục)	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	81.5	0	81.5	Trúng tuyển	
179	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/12/1989	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	81	0	81	Trúng tuyển	
180	Nguyễn Trần Trang Dung	24/04/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	81	0	81	Trúng tuyển	
181	Nguyễn Thị Hồng Thắm	18/05/1982	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	60	0	60	Không trúng tuyển	
182	Đỗ Phương Trinh	15/12/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Mỹ thuật)	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	90	0	90	Trúng tuyển	
183	Nông Thanh Huyền	20/12/1992	X	Tày	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	85	0	85	Trúng tuyển	
184	Phan Đào Phương Dung	28/09/1994	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	90	0	90	Trúng tuyển	
185	Hà Phương Trang	14/12/2001	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu				Vắng	
186	Lê Thị Tuyền	20/04/1999	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	90	0	90	Trúng tuyển	
187	Tô Thủy Linh	26/10/2000	X	Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	88	0	88	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
188	Trần Hoàng Dũng	16/08/1986		Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng III (nhiều môn)	Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng	45.5	0	45.5	Không trúng tuyển	
189	Lâm Thị Hiền	10/01/2001	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng				Vắng	
190	Trịnh Thị Thu Phương	14/08/1988	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng				Vắng	
191	Võ Ngọc Xuân Trang	11/11/1987	X	Kinh	Nhân viên (Thủ quỹ)	Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng	72.5	0	72.5	Không trúng tuyển	
192	Đào Thị Kim Dung	05/12/1984	X	Kinh	Nhân viên (Thủ quỹ)	Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng	84	0	84	Trúng tuyển	
193	Hoàng Văn Trường	24/05/1975		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Mỹ thuật)	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	87	0	87	Trúng tuyển	
194	Trần Thanh Mai	02/12/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Địa lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi				Vắng	
195	Đoàn Văn Bộ	29/06/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn	88.5	0	88.5	Không trúng tuyển	
196	Trần Minh Đức	02/03/1992		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn				Vắng	
197	Nguyễn Thúy Hằng	09/05/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn	85	0	85	Không trúng tuyển	
198	Trần Ngọc Hoàng	30/05/1998		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn	79	0	79	Không trúng tuyển	
199	Nguyễn Ngọc Long	26/11/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn	82	0	82	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
200	Từ Hữu Nguyên	15/02/1998		Hoa	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn	87	5	92	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
201	Hà Thị Xuân Sang	09/02/1978	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Trường Sơn	80	0	80	Không trúng tuyển	
202	Đoàn Ngọc Tú Uyên	22/06/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Trường Sơn				Vắng	
203	Hồ Kim Thanh	10/04/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS Trường Sơn				Vắng	
204	Nguyễn Thị Kim Cúc	12/11/1978	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	66.5	0	66.5	Không trúng tuyển	
205	Nguyễn Thị Dân	29/11/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80	0	80	Không trúng tuyển	
206	Trần Ngọc Điền	06/07/1990		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	79	0	79	Không trúng tuyển	
207	Đồng Thị Mai Dung	29/01/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	63	0	63	Không trúng tuyển	
208	Võ Mỹ Duyên	15/09/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	75.5	0	75.5	Không trúng tuyển	
209	Vũ Lữ Hương Giang	01/10/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
210	Phan Công Kiên	02/09/1992		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	64.5	0	64.5	Không trúng tuyển	
211	Nguyễn Trúc Ly	28/07/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	79	0	79	Không trúng tuyển	
212	Nguyễn Thiện Minh	20/12/1998		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80.5	0	80.5	Trúng tuyển	
213	Nguyễn Thị Nga	24/10/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	65	0	65	Không trúng tuyển	
214	Trần Xuân Thiên	11/04/1990		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	59	0	59	Không trúng tuyển	
215	Nguyễn Thị Huyền Thương	04/03/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	59	0	59	Không trúng tuyển	
216	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/01/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80	0	80	Không trúng tuyển	
217	Nguyễn Xuân Tinh	07/12/1979		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	79	0	79	Không trúng tuyển	
218	Nguyễn Việt Trinh	28/02/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi				Vắng	
219	Đoàn Anh Tuấn	22/10/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	84	0	84	Trúng tuyển	
220	Ngô Thanh Tuấn	29/08/1990		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	81.5	0	81.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
221	Bùi Thị Kim Tuyền	09/08/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	54	0	54	Không trúng tuyển	
222	Dương Thị Sinh	04/02/1985	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	46.5	0	46.5	Không trúng tuyển	
223	Nguyễn Thị Thoa	24/06/1987	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	85	0	85	Trúng tuyển	
224	Trương Văn Thông	06/08/1991		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80	0	80	Trúng tuyển	
225	Nguyễn Thị Thủy Tiên	12/08/1988	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	70	0	70	Trúng tuyển	
226	Nguyễn Thị Chi Mai	17/10/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	85	0	85	Trúng tuyển	
227	Đặng Lương Thúy Nga	18/11/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80	0	80	Trúng tuyển	
228	Võ Trần Quỳnh Như	01/06/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi				Vắng	
229	Lã Thu Phương	05/03/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	75	0	75	Không trúng tuyển	
230	Đỗ Lê Tường Vy	12/12/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80	0	80	Trúng tuyển	
231	Lê Thị Trúc Anh	01/11/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80.5	0	80.5	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
232	Trương Hoàng Hải	19/06/1985		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	79.5	0	79.5	Không trúng tuyển	
233	Trần Thanh Phước Hiền	28/10/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	85	0	85	Trúng tuyển	
234	Nguyễn Thị Thu Hương	19/06/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	66	0	66	Không trúng tuyển	
235	Văng Vũ Linh	13/04/1988		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi				Vắng	
236	Dương Thị Thanh Triều	10/08/1984	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	66.5	0	66.5	Không trúng tuyển	
237	Phạm Minh Nhật	27/06/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Âm nhạc)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi				Vắng	
238	Trần Thị Thu Thảo	28/03/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	
239	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	30/07/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	85	0	85	Trúng tuyển	
240	Võ Thị Hoành	20/05/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80	0	80	Không trúng tuyển	
241	Nguyễn Minh Thuận	06/12/2000		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	90	0	90	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
242	Nguyễn Thị Mỹ Anh	20/01/1993	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	
243	Bùi Thị Hoàn	05/05/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	81	0	81	Trúng tuyển	
244	Đỗ Kim Diệu Huyền	04/07/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	77.5	0	77.5	Trúng tuyển	
245	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/04/1993	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi				Vắng	
246	Nguyễn Quang	15/04/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	87	0	87	Trúng tuyển	
247	Lê Thị Ngọc Ánh	29/04/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	84.5	0	84.5	Không trúng tuyển	
248	Nguyễn Thị Ánh Diễm	02/11/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	75.5	0	75.5	Không trúng tuyển	
249	Nguyễn Thị Kim Hiền	07/08/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	
250	Nguyễn Hoàng Minh	10/07/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80.5	0	80.5	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
251	Phạm Hoàng Ánh Tuyết	06/09/1993	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	80.5	0	80.5	Không trúng tuyển	
252	Nguyễn Trần Khánh Vy	03/09/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	79.5	0	79.5	Không trúng tuyển	
253	Nguyễn Công Danh	20/12/1988		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	49	0	49	Không trúng tuyển	
254	Hoàng Trọng Lịch	17/03/1980		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	47	5	52	Không trúng tuyển	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị
255	Nguyễn Thị Kiều Liên	02/01/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	48.5	0	48.5	Không trúng tuyển	
256	Nguyễn Thị Bích Loan	29/08/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	49.5	0	49.5	Không trúng tuyển	
257	Trần Văn Long	07/05/2001		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
258	Nguyễn Thanh Nhã	25/09/1995		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	41	0	41	Không trúng tuyển	
259	Nguyễn Thúy Quyên	29/04/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	53	0	53	Không trúng tuyển	
260	Trần Đức Thắng	14/06/1977		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	52.5	0	52.5	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
261	Hồ Mai Thanh	23/01/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	81	0	81	Trúng tuyển	
262	Nguyễn Thị Anh Thư	04/10/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	57.5	0	57.5	Không trúng tuyển	
263	Nguyễn Trung Thuận	26/10/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	75.5	0	75.5	Trúng tuyển	
264	Bùi Thị Lệ Thùy	04/04/1991	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	37	0	37	Không trúng tuyển	
265	Huỳnh Thị Kim Trâm	20/04/1993	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	66.5	0	66.5	Không trúng tuyển	
266	Phạm Thị Thu Trang	20/04/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	51	0	51	Không trúng tuyển	
267	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	05/08/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	79	0	79	Trúng tuyển	
268	Hồ Kim Yến	16/01/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS An Nhơn	67	0	67	Không trúng tuyển	
269	Vũ Thị Vân Anh	25/03/1983	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS An Nhơn	46	0	46	Không trúng tuyển	
270	Nguyễn Thùy Dương	19/07/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
271	Phạm Thanh Hoài	30/11/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS An Nhơn	71	0	71	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
272	Ngô Thị Ánh Tuyết	21/05/1988	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
273	Huỳnh Ngọc Lan Anh	30/11/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS An Nhơn	74	0	74	Trúng tuyển	
274	Nguyễn Thị Quý Ngọc	28/11/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS An Nhơn	73	0	73	Trúng tuyển	
275	Nguyễn Ngọc Minh	23/05/1985		Kinh	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS An Nhơn	96.5	0	96.5	Trúng tuyển	
276	Lê Thị Hồng Thiện	21/03/1985	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS An Nhơn	46	0	46	Không trúng tuyển	
277	Nguyễn Thị Diệu Ái	27/01/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
278	Trần Thụy Tuyết Anh	14/06/1997	X	Hoa	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS An Nhơn	59	5	64	Không trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
279	Nguyễn Thị Hợp	23/01/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS An Nhơn	61	0	61	Không trúng tuyển	
280	Nguyễn Minh Thư	29/04/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS An Nhơn	75	0	75	Trúng tuyển	
281	Nguyễn Thị Tiếng	12/02/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS An Nhơn	79	0	79	Trúng tuyển	
282	Nguyễn Cẩm Tuyền	13/04/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
283	Lê Thị Phương Vân	10/02/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
284	Vũ Ngọc Thiên Ân	12/03/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS An Nhơn	75.5	0	75.5	Trúng tuyển	
285	Ngô Thị Thanh	13/09/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Địa lý)	Trường THCS An Nhơn	83.5	0	83.5	Trúng tuyển	
286	Nguyễn Thị Thúy Ân	16/05/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS An Nhơn	58	0	58	Không trúng tuyển	
287	Lê Thị Hải Lê	24/07/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
288	Nguyễn Trà Mi	30/06/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS An Nhơn				Vắng	
289	Nguyễn Hữu Nghĩa	17/08/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS An Nhơn	81	0	81	Trúng tuyển	
290	Nguyễn Thị Thu Thanh	14/05/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS An Nhơn	74	0	74	Trúng tuyển	
291	Phạm Thị Thanh Hiền	16/11/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Gò Vấp	89.5	0	89.5	Trúng tuyển	
292	Phan Trung Hiếu	13/12/2000		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Gò Vấp	71	0	71	Không trúng tuyển	
293	Phan Thị Thúy	21/09/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Gò Vấp	85	0	85	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
294	Đoàn Tấn Minh Triết	19/01/1998		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Gò Vấp	85	0	85	Không trúng tuyển	
295	Lê Quỳnh Như	29/03/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Gò Vấp	48	0	48	Không trúng tuyển	
296	Võ Thị Hoa Quỳnh	10/09/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Gò Vấp	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	
297	Nguyễn Hòa	23/09/1989		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Gò Vấp	89	0	89	Trúng tuyển	
298	Phạm Phương Lan	21/05/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Gò Vấp	90	0	90	Trúng tuyển	
299	Hà Thị Thanh Quế	21/12/1987	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Gò Vấp				Vắng	
300	Lương Thị Hoài Linh	05/09/1988	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Phan Văn Trị	89	0	89	Trúng tuyển	
301	Huỳnh Ngọc Nhật	17/05/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Phan Văn Trị	74.5	0	74.5	Không trúng tuyển	
302	Nguyễn Nhật Phi	22/12/1992		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Phan Văn Trị	65.5	0	65.5	Không trúng tuyển	
303	Phạm Đức Thắng	02/12/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Phan Văn Trị	64.5	0	64.5	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
304	Nguyễn Thành Trung	06/09/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Phan Văn Trị				Vắng	
305	Nguyễn Thị Tú Anh	01/01/1980	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Phan Văn Trị	87	0	87	Trúng tuyển	
306	Nguyễn Thị Anh Thư	20/04/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS Phan Văn Trị	87	0	87	Trúng tuyển	
307	Chế Anh Thiện	14/06/2001		Chăm	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Phan Văn Trị				Vắng	Dân tộc thiểu số
308	Hoàng Ngọc Phương Chi	13/03/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Địa lý)	Trường THCS Phan Văn Trị				Vắng	
309	Trần Như Quang Tín	17/12/1995		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Địa lý)	Trường THCS Phan Văn Trị	94	0	94	Trúng tuyển	
310	Nguyễn Thùy Dương	02/11/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	
311	Nguyễn Thị Thúy Hải	14/07/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
312	Đỗ Thị Huỳnh Như	10/08/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	86	0	86	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
313	Rơ Ô H'An	30/05/1995	X	Jrai	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	69	5	74	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
314	Tạ Thị Cẩm Ngân	07/06/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
315	Ngô Thị Ngọc Quỳnh	22/12/1989	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
316	Nguyễn Lê Đạt	06/12/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	86.5	0	86.5	Trúng tuyển	
317	Phùng Thị Mỹ Hạnh	01/12/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	71	0	71	Không trúng tuyển	
318	Chu Nguyễn Minh Huy	11/12/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
319	Lương Thị Mỹ Thiều	20/02/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	84	0	84	Trúng tuyển	
320	Ngô Cát Tường	15/09/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
321	Trần Thị Tuyền	01/03/1987	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	70	0	70	Không trúng tuyển	
322	Bùi Thị Phương Liên	20/03/1991	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Địa lý)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	94	0	94	Trúng tuyển	
323	Trần Thị Phúc Minh	26/03/1984	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	77.5	0	77.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
324	Nguyễn Thị Thủy	10/03/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	92.5	0	92.5	Trúng tuyển	
325	Đoàn Thị Thu Trang	01/11/1991	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	80	0	80	Trúng tuyển	
326	Lại Thế Hậu	09/08/1989		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	92.5	0	92.5	Trúng tuyển	
327	Lưu Phú Khải	31/03/1998		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
328	Trần Thị Thu Thảo	15/02/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	
329	Trần Đình Thiên	30/11/1998		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	90.5	0	90.5	Trúng tuyển	
330	Nguyễn Tuấn Vũ	20/06/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Phạm Văn Chiêu				Vắng	Hoàn thành Nghĩa vụ Quân sự
331	Lê Trọng Cầu	29/01/1990		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Quang Trung	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
332	Trần Thị Doan	11/09/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Quang Trung				Vắng	
333	Nguyễn Trung Hiếu	26/11/1991		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Quang Trung	92	0	92	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
334	Hoàng Thị Hương	08/01/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Quang Trung				Vắng	
335	Nguyễn Văn Nguyên	05/11/1991		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Quang Trung	60	0	60	Không trúng tuyển	
336	Hoàng Thị Thu Phương	25/10/1986	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Quang Trung	64	5	69	Không trúng tuyển	Con thương binh
337	Nguyễn Thị Thu Hường	17/03/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Quang Trung	90.5	0	90.5	Trúng tuyển	
338	Trương Thị Huyền Trân	24/01/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Quang Trung	92.5	0	92.5	Trúng tuyển	
339	Nguyễn Thị Loan	13/03/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Quang Trung	91	0	91	Trúng tuyển	
340	Nguyễn Duy Quốc	07/04/1998		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Quang Trung	94	0	94	Trúng tuyển	
341	Đỗ Thị Đào	01/05/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Quang Trung	81	0	81	Không trúng tuyển	
342	Trần Thị Thùy Dung	16/12/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Quang Trung	85.5	0	85.5	Không trúng tuyển	
343	Lê Ngọc Hưng	14/12/1992		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Quang Trung	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
344	Nguyễn Đỗ Minh Thư	13/10/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Quang Trung	90.5	0	90.5	Trúng tuyển	
345	Huỳnh Phúc Hòa Thuận	31/08/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Quang Trung	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
346	Vì Văn Bảy	05/09/1993		Nùng	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Du	80	5	85	Không trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
347	Nguyễn Thị Ánh Huyền	10/07/1989	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Du				Vắng	
348	Nguyễn Duy Khang	10/08/2001		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Du	70	0	70	Không trúng tuyển	
349	Nguyễn Thành Trung	28/02/1987		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Du	85	0	85	Không trúng tuyển	
350	Hồ Thị Kiều Yến	25/03/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Du	90	0	90	Trúng tuyển	
351	Vô Hoài Thương	19/09/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS Nguyễn Du				Vắng	
352	Trần Ân Thiên	18/11/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS Nguyễn Du	90	0	90	Trúng tuyển	
353	Nguyễn Thị Kim Liên	19/02/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Du	85	0	85	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
354	Lương Phụng Nghi	09/11/1998	X	Hoa	Giáo viên THCS hạng III (môn Địa lý)	Trường THCS Nguyễn Du	91	5	96	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
355	Ngô Thị Hồng Trinh	10/11/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Du	76	0	76	Trúng tuyển	
356	Nguyễn Ngọc Dân	15/05/1989		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Du	90	0	90	Trúng tuyển	
357	Đỗ Thùy Linh	20/06/1986	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Du	80	0	80	Không trúng tuyển	
358	Ngô Văn Tiến	15/10/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Du	40	0	40	Không trúng tuyển	
359	Bùi Thanh Duy	01/01/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội				Vắng	
360	Dương Hoàng Gia	21/07/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	86	0	86	Trúng tuyển	
361	Phạm Ngọc Hào	31/08/2001		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội				Vắng	
362	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28/12/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	40	0	40	Không trúng tuyển	
363	Nguyễn Văn Hiếu	17/10/1984		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	49.5	0	49.5	Không trúng tuyển	
364	Vũ Hoài Nam	21/09/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	85	0	85	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
365	Văn Công Tài	04/10/1994		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	55.5	0	55.5	Không trúng tuyển	
366	Nguyễn Đức Thắng	30/08/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	78	0	78	Không trúng tuyển	
367	Bùi Kim Thành	04/05/1984		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Thông Tây Hội	75	0	75	Không trúng tuyển	
368	Đỗ Đức Anh Tuấn	28/02/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tin học)	Trường THCS Thông Tây Hội	89	0	89	Trúng tuyển	
369	Trần Thị Nhài	26/03/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Thông Tây Hội	48	0	48	Không trúng tuyển	
370	Mai Thị Hiếu	11/02/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Thông Tây Hội				Vắng	
371	Trần Thị Anh	21/02/1984	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Tân Sơn	81	0	81	Trúng tuyển	
372	Đỗ Khánh Duyên	04/05/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Tân Sơn				Vắng	
373	Nguyễn Đình Hiếu Ngọc	05/08/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Tân Sơn	72	0	72	Trúng tuyển	
374	Bùi Thị Nhâm	03/12/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Tân Sơn				Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
375	Hồ Thị Lụa	12/09/1984	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Tân Sơn	66.5	0	66.5	Trúng tuyển	
376	Huỳnh Ngân Hà	09/02/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Tân Sơn	67	0	67	Trúng tuyển	
377	Nguyễn Xuân Minh Hải	21/07/2001		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Tân Sơn	77	0	77	Trúng tuyển	
378	Nguyễn Kim Hồng Oanh	05/11/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Tân Sơn	43	0	43	Không trúng tuyển	
379	Trần Thị Bé Thanh	04/01/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Tân Sơn				Vắng	
380	Nguyễn Thị Minh Thu	01/12/1995	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Tân Sơn	45	0	45	Không trúng tuyển	
381	Vũ Hải Nguyên	11/11/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Tân Sơn	77	0	77	Trúng tuyển	
382	Huỳnh Ngọc Trâm	08/09/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Tân Sơn	68.5	0	68.5	Không trúng tuyển	
383	Đinh Thị Hải Yến	25/01/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	71	0	71	Trúng tuyển	
384	Võ Nguyễn Bảo	15/08/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Trãi	70	0	70	Không trúng tuyển	
385	Lý Lệ Phương	25/09/1998	X	Hoa	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Nguyễn Trãi	74	5	79	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
386	Hoàng Gia Bảo	23/12/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	71	0	71	Không trúng tuyển	
387	Tô Thị Ngọc Bích	27/03/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi				Vắng	
388	Nguyễn Văn Duyên	12/03/1989		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	41	0	41	Không trúng tuyển	
389	Bùi Thị Mỹ Hà	16/04/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	35	0	35	Không trúng tuyển	
390	Nguyễn Thu Hà	13/10/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi				Vắng	
391	Nguyễn Minh Hiếu	24/12/2001		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	76	0	76	Không trúng tuyển	
392	Dương Công Ngân	26/03/1991		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	43	0	43	Không trúng tuyển	
393	Phạm Ngọc Minh Nhật	02/01/1985		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	55	0	55	Không trúng tuyển	
394	Nguyễn Thị Thu Nhi	20/08/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	84	0	84	Trúng tuyển	
395	Tô Thị Hoài Thu	27/11/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Nguyễn Trãi	82	0	82	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
396	Lâm Huệ Nghi	20/01/2000	X	Hoa	Giáo viên THCS hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trường THCS Nguyễn Trãi	66	5	71	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
397	Hồ Văn Thái	12/03/1974		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Công nghệ Công nghiệp)	Trường THCS Nguyễn Trãi	60	0	60	Trúng tuyển	
398	Nguyễn Duy Đạt	20/03/1995		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Thể dục)	Trường THCS Nguyễn Trãi	72	0	72	Trúng tuyển	
399	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08/01/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Nguyễn Trãi	39	0	39	Không trúng tuyển	
400	Nguyễn Hà Vy	21/03/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Lịch sử)	Trường THCS Nguyễn Trãi	63	0	63	Trúng tuyển	
401	Cao Trần Mai Chi	09/05/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Trãi	79.5	0	79.5	Trúng tuyển	
402	Bùi Thị Khánh Hòa	01/12/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Trãi	80.5	0	80.5	Trúng tuyển	
403	Trần Thị Kim Tuyết	20/11/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Nguyễn Trãi	73	0	73	Trúng tuyển	
404	Ngô Trần Xuân Hạnh	18/02/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Trãi	72.5	0	72.5	Trúng tuyển	
405	Tô Thị Ngọc	26/09/1989	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Trãi	81	0	81	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
406	Đinh Thị Hoài Thu	18/10/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Trãi	70	0	70	Trúng tuyển	
407	Trương Hiền Thương	23/06/2000	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Nguyễn Trãi	77	0	77	Trúng tuyển	
408	Đỗ Thị Thanh Dung	18/02/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	76.5	0	76.5	Không trúng tuyển	
409	Đặng Huy	14/06/1994		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
410	Lê Vũ Gia Huy	10/01/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	56	0	56	Không trúng tuyển	
411	Đào Thị Huyền	12/05/1980	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
412	Trần Thị Lâm	12/01/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	55	0	55	Không trúng tuyển	
413	Nguyễn Hoàng Long	03/10/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	90	0	90	Trúng tuyển	
414	Nguyễn Thị Mai	18/01/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	59	0	59	Không trúng tuyển	
415	Trần Nguyễn Vĩnh Nghi	21/10/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	86.5	0	86.5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
416	Trần Văn Quốc	20/02/1991		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
417	Đỗ Thị Thanh Thảo	19/09/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	65	0	65	Không trúng tuyển	
418	Nguyễn Thị Thuần	01/05/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	61	0	61	Không trúng tuyển	
419	Nguyễn Xuân Tĩnh	16/09/1986		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	63	0	63	Không trúng tuyển	
420	Đặng Hải Triều	02/04/1996		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	70	0	70	Không trúng tuyển	
421	Ngô Như Ý	03/09/1994		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Toán)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	69	0	69	Không trúng tuyển	
422	Đinh Hà Thiên Bảo	19/04/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	84.5	0	84.5	Trúng tuyển	
423	Nguyễn Quế Hương	17/11/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	43	0	43	Không trúng tuyển	
424	Nguyễn Khương Nhi	21/03/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	91	0	91	Trúng tuyển	
425	Trần Thụy Ý Vi	11/01/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	40.5	0	40.5	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
426	Nguyễn Thị Hương	20/09/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
427	Lê Huyền Thanh	07/08/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	91.5	0	91.5	Trúng tuyển	
428	Huỳnh Thị Thanh Hằng	19/09/1991	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	92	0	92	Không trúng tuyển	
429	Lê Nguyễn Khoa	18/01/2001		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
430	Nguyễn Thị Thúy Nguyệt	24/02/1990	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	92.5	0	92.5	Trúng tuyển	
431	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	27/12/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	82.5	0	82.5	Không trúng tuyển	
432	Nguyễn Thạnh	25/07/1997		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Vật lý)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
433	Nguyễn Thị Thanh Cúc	15/01/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	80.5	0	80.5	Không trúng tuyển	
434	Nguyễn Thanh Cường	13/04/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
435	Nguyễn Kỳ Hoàng Long	30/10/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	85	0	85	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
436	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	27/11/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
437	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/02/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
438	Tổng Thị Bích Ngọc	21/09/1999	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	81.5	0	81.5	Không trúng tuyển	
439	Lò Văn Phước	26/03/1997		Thái	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	84	5	89	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
440	Trần Hải Phương	06/09/1992	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	83	0	83	Không trúng tuyển	
441	Lê Thị Thía	16/06/1998	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
442	Thái Ngọc Trâm	20/09/1996	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
443	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/08/1997	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Hóa học)	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ				Vắng	
444	Nguyễn Thị Kim Hiền	14/07/1980	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trường THCS Phan Tây Hồ	91	0	91	Trúng tuyển	
445	Phạm Thị Tường Lan	11/01/1978	X	Kinh	Nhân viên (Thủ quỹ)	Trường THCS Phan Tây Hồ	95	5	100	Trúng tuyển	Con Thương binh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
446	Lê Thị Mỹ Dung	07/03/2001	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Sinh học)	Trường THCS Phan Tây Hồ	92	0	92	Trúng tuyển	
447	Phan Thành Vinh	07/12/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Phan Tây Hồ	94	0	94	Trúng tuyển	
448	Võ Ngọc Tú	17/07/1987	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Ngữ văn)	Trường THCS Lý Tự Trọng	63	0	63	Trúng tuyển	
449	Lê Thị Thu Hà	19/12/1994	X	Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Khoa học Tự nhiên)	Trường THCS Lý Tự Trọng	90	0	90	Trúng tuyển	
450	Nguyễn Thành Công	20/06/1999		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Lý Tự Trọng	42	0	42	Không trúng tuyển	
451	Phạm Kiên Thành	22/02/1993		Kinh	Giáo viên THCS hạng III (môn Tiếng Anh)	Trường THCS Lý Tự Trọng	95	0	95	Trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách có 451 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP